

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2
Môn Luyện từ và câu (số 1)

Câu kiểu Ai làm gì?

VD: - Mẹ đang **thối cơm**.

- Bé Uyên đi xe đạp ở ngoài sân.
- Bà đang tiếp khách.

Bài tập 1: Gạch chân bộ phận **làm gì?** trong các câu sau:

- a) Cô giáo ôm Chi vào lòng.
- b) Chi cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo.
- c) Bố tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đóa màu tím đẹp mê hồn.

Bài tập 2: Viết tiếp các câu theo mẫu **Ai làm gì?**

- a) Mẹ
- b) Chị
- c) Em
- d) Anh chị em
- e) Em nhỏ
- f) Bố mẹ

Bài tập 3: Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào

Thấy mẹ đi chợ về Hà nhanh nhẩu hỏi:

- Mẹ có mua quà cho con không

Mẹ trả lời:

- Có! Mẹ mua rất nhiều quà cho chị em con Thế con làm xong việc mẹ giao chưa

Hà buồn thiu:

- Con chưa làm xong mẹ ạ

Bài tập 4: Điền vào chỗ trống

a) s hay x

quả .. ấu ấu xí âu cá Nướcâu
chim ...ẻ Thợ ...ẻ e lạnh ...e máy

- ...ời lời trời cho, ...o ro trời co lại
- ...ây cha còn chú, ...ây mẹ bú dì.

- ...iêng làm thì có,iêng học thì hay

b) ắt hay ác

b... thêm

b... đèn

b... khuấy

Sợi b....

m.... ong

m... mùa

quả g....

Gi.... ngủ

- M ... ngọt chết ruồi

- M... của dễ tìm, m.... lòng tin khó kiếm

- Tác đ..... t.... vàng

c) ai hay ay

- Tay làm hàm nh..., t.... qu.... miệng trề.

- Nói h.... hơn h.... nói.

Nói ph.... củ c.... cũng nghe.

Môn LUYỆN TỪ VÀ CÂU (số 2)

Câu kiểu Ai thế nào ?

1. Điền **xinh** hoặc **mới**, hoặc **thẳng**, hoặc **khỏe** vào chỗ trống

a) Cô bé rất

c) Quyên vở còn

b) Con voi rất

d) Cây cau rất.....

2. Viết tiếp các từ :

a) Chỉ đặc điểm về tính tình của con người : tốt ,

b) Chỉ đặc điểm về màu sắc của đồ vật : đỏ,

c) Chỉ đặc điểm về hình dáng của người, vật : cao,

3. Điền từ trái nghĩa với các từ đã cho vào chỗ trống

khôn -

nhanh -

vui -

già -

trắng -

chăm -

sớm -

tối -

4. Viết tiếp các câu theo mẫu **Ai thế nào ?**

Ai (cái gì, con gì)	thế nào ?
Bàn tay cu Tí	nhỏ xíu.
Mái tóc bà em

Cô giáo em
Máy bay
Chiếc cần câu
Bố em
Máy con ngan

5. Chọn 3 từ chỉ tính chất ở bài 1, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào ?*

<i>Ai (cái gì, con gì)</i>	<i>thế nào ?</i>
- Chú chó	rất khôn.
-
-
-

7. Viết các câu tỏ ý khen ngợi theo mẫu :

M : - Ngôi nhà rất đẹp.

- Ngôi nhà đẹp quá !
- Ngôi nhà mới đẹp làm sao
- a) Cô giáo em rất trẻ
- b) Bông hồng kia rất tươi.

Môn LUYỆN TỪ VÀ CÂU (số 3)

1. Điền từ chỉ đặc điểm của mỗi con vật

trâu..... chó..... rùa..... thỏ.....

1. Điền hình ảnh so sánh của mỗi từ

cao như..... đẹp như..... khỏe như.....

nhanh như..... chậm như..... đỏ như.....

trắng như..... xanh như..... hiền như.....

2. Viết tiếp cho trọn câu, trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh

a) Khi bắt chuột, con mèo nhà em chạy nhanh như.....

b) Toàn thân nó phủ một lớp lông màu đen óng mượt như.....

c) Đôi mắt nó tròn như.....

3. Gạch chân các từ chỉ sự vật trong câu sau

Trên đường từ trường về nhà, em đi qua khu ruộng trồng rau, hồ nuôi cá và một cây đa cổ thụ.

4. Dùng gạch chéo (/) để ngắt câu và dùng bút chì sửa những chữ viết sai chính tả trong đoạn văn sau :

Vùng đồi quê ấy dành cho cộ tôi được sống dưới mái nhà lợp cộ mát rượi tôi được ru trong lời ru ngọt ngào của mẹ lời ru đó có bao giờ tôi quên.

Ngủ đi con ngủ cho ngoan

Cộ xanh làm lọng, làm tàn chớ che

(Theo Ngô Văn Phú)

5. Cặp từ nào dưới đây là từ cùng nghĩa

- Chăm chỉ - giỏi giang
 Chăm chỉ - siêng năng
 Ngoan ngoãn – siêng năng

6. Dòng nào gồm các từ chỉ hoạt động

- Tươi, đẹp, hồng, khôn, trung thực.
 Thầy, bạn, nông dân, công nhân, bác sĩ.
 Cười, chơi, đọc, dọn dẹp, luyện tập.

7. Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu ***Ai làm gì?***

- Thầy giáo lớp em là giáo viên giàu kinh nghiệm.
 Bài dạy của thầy rất sinh động.
 Trong giờ học, thầy thường tổ chức các hoạt động

8. Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu ***Ai thế nào?***

- Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ.
 Cò là học sinh giỏi nhất lớp.
 Cò đọc sách trên ngọn tre.

MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU (số 4)

A. TRẮC NGHIỆM Khoanh tròn chữ cái trước các câu trả lời đúng

1. từ chỉ người, chỉ vật có trong câu sau là:

Cái túi mẹ cho con đựng gương lược, cái hộp mẹ cho con đựng kim chỉ đầu rồi?

- a. cái túi b. mẹ c. cho d. con e.
đựng g. gương lược h. cái hộp i. kim chỉ k. đầu ròi

2. Câu có dùng phép so sánh

- a. Mặt trời như cái lò lửa khổng lồ
b. Miệng bé tròn xinh xinh
c. Hoa cau rụng trắng đầu hè.

3. Dòng nào dưới đây có từ **như** được dùng để so sánh

- a. Vườn của bà trồng nhiều loại rau như: cải xanh, xà lách, mướp đắng, mồng tơi,...
b. Trẻ em như búp trên cành.
c. Tôi biết nhiều câu chuyện cổ tích như: Tấm Cám, Trầu Cau, Thạch Sanh,...

4. Từ ngữ chỉ hoạt động tác động vào quả bóng để chơi đá bóng.

- a. bắt đầu b. cướp c. bám d. dẫn e. lao g. chuyền
h. dốc i. chúi k. tông l. sút m. chạy

5. Những từ chỉ hoạt động là

- a. cộng tác b. cộng sự c. cộng đồng d. cộng hòa

6. Đọc đoạn thơ sau:

Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ
Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ

Những dòng thơ có hình ảnh so sánh hoạt động với hoạt động là:

- a. dòng thứ nhất b. dòng thứ hai c. dòng thứ ba d. dòng thứ tư

7. Đọc đoạn thơ sau:

Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông hiền như hạt gạo
Bà hiền như suối trong